| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH SÓC TRĂNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 23 /2015/QĐ-UBND | *Sóc Trăng, ngày 11 tháng 6 năm 2015* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

SỞ TƯ PHÁP TỈNH SÓC TRĂNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số...../.....
Ngày...../...../20...

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 07/2003/TT-BKH ngày 11 tháng 9 năm 2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập các dự án quy hoạch phát triển và đầu tư xây dựng chợ;

Căn cứ Quyết định số 0772/2003/QĐ-BTM ngày 24 tháng 6 năm 2003 của Bộ Thương mại về việc ban hành nội quy mẫu về chợ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương, tỉnh Sóc Trăng,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 2**. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3**. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư Pháp);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo;
- Lưu: TH, XD, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Thành Nghiệp**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# QUY CHẾ
## Quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23 /2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đầu tư xây dựng chợ; tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ; thẩm quyền và thủ tục phê duyệt Nội quy chợ; công tác quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, các hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý các chợ truyền thống theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

### Điều 2. Phân hạng chợ

Việc phân hạng chợ áp dụng theo quy định tại Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

### Điều 3. Thẩm quyền quản lý chợ

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ và Khoản 11, Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ.

## Chương II
## ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHỢ, KINH DOANH, KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CHỢ

### Điều 4. Đầu tư xây dựng chợ

1. Việc đầu tư xây dựng chợ thực hiện theo Điều 5, Điều 6 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 và Khoản 4, Khoản 5 Điều 1 Nghị

định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ; Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9211: 2012 Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế.

2. Tất cả các chợ đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại hoặc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp phải theo đúng quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ quy chuẩn xây dựng và các văn bản pháp lý có liên quan. Trình tự, thủ tục đầu tư dự án, điều chỉnh dự án thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư.

3. Các dự án đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo nâng cấp chợ phải có ý kiến của cơ quan chuyên môn theo phân cấp quản lý về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành.

4. Đối với các chợ đầu tư xây dựng lại hoặc cải tạo nâng cấp, sửa chữa lớn có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của thương nhân đang kinh doanh tại chợ

Chủ đầu tư phải xây dựng phương án, chính sách hỗ trợ di chuyển, bố trí chợ tạm và sắp xếp kinh doanh tại chợ tạm trong suốt thời gian đầu tư xây dựng, cải tạo chợ; phương án sắp xếp kinh doanh tại chợ sau khi xây dựng, cải tạo trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trước đó, chủ đầu tư phải công bố công khai cho thương nhân đang kinh doanh tại chợ biết để đóng góp ý kiến, hoàn thiện các phương án.

5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng phát triển các hạng chợ trên địa bàn tỉnh. Các dự án đầu tư chợ của các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định hiện hành.

**Điều 5. Tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ**

1. Chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư

a) Đối với chợ xây dựng mới, chợ ở địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, hải đảo thực hiện theo Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ.

b) Đối với chợ đang hoạt động thực hiện theo Điểm b Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ.

2. Chợ do Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng có vốn đóng góp của các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và tổ chức, cá nhân khai thác thực hiện theo Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ.

3. Chợ do các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng thực hiện theo Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ.

4. Ban quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ

a) Ban quản lý chợ hoạt động theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ; có cơ cấu tổ chức,

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Thông tư số 06/2003/TT-BTM ngày 15 tháng 8 năm 2003 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương).

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hoạt động theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ, Luật Doanh nghiệp và Luật Hợp tác xã.

c) Ban quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ, định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo Sở Công Thương đối với chợ hạng 1, chợ đầu mối và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đối với chợ hạng 2, hạng 3.

**Điều 6. Quản lý điểm kinh doanh và quy định về hoạt động kinh doanh tại chợ**

1. Việc sử dụng, thuê điểm kinh doanh của thương nhân được thực hiện theo thỏa thuận trên cơ sở hợp đồng giữa thương nhân kinh doanh tại chợ và Ban quản lý chợ, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ theo quy định của pháp luật. Điểm kinh doanh tại chợ được doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc Ban quản lý chợ giao hoặc cho thương nhân thuê để kinh doanh được thực hiện như sau:

a) Trường hợp thương nhân có hợp đồng góp vốn ứng trước để đầu tư xây dựng chợ hoặc trả tiền sử dụng một lần trong một thời hạn nhất định

Sau khi chợ được xây dựng xong thương nhân được giao sử dụng điểm kinh doanh có thời hạn; thương nhân được nhận điểm kinh doanh theo thỏa thuận đã ký kết với Ban quản lý chợ, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

b) Trường hợp thuê điểm kinh doanh

Thương nhân có đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp với phạm vi ngành nghề của từng loại chợ, có nhu cầu kinh doanh tại chợ liên hệ và thỏa thuận với Ban quản lý chợ, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ để ký hợp đồng thuê điểm kinh doanh. Trường hợp số người có nhu cầu thuê vượt quá số điểm kinh doanh hiện có thì phải tổ chức đấu thầu thuê điểm kinh doanh.

2. Thời hạn sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ

- Thời hạn sử dụng điểm kinh doanh thực hiện theo hợp đồng ký kết khi xây dựng chợ. Hết thời hạn sử dụng theo hợp đồng Ban quản lý chợ, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ tổ chức thực hiện việc ký kết hợp đồng sử dụng hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh mới theo quy định.

- Thời hạn thuê điểm kinh doanh tính theo từng giai đoạn 05 năm (trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này). Hết thời hạn thuê theo hợp đồng, Ban quản lý chợ, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ tổ chức thực hiện việc ký kết hợp đồng thuê điểm kinh doanh mới theo quy định.

- Đối với các trường hợp đang thuê điểm kinh doanh thì tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký đến khi hết thời hạn thuê theo hợp đồng; trường hợp trong hợp đồng chưa xác định cụ thể thời gian thuê, Ban quản lý chợ, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ tổ chức thực hiện việc ký kết hợp đồng thuê điểm kinh doanh mới theo quy định.

3. Ban quản lý chợ, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ, thương nhân kinh doanh trong chợ thực hiện việc kinh doanh và quản lý điểm kinh doanh theo đúng Nội quy chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định về hoạt động kinh doanh tại Điều 12 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ.

**Điều 7. Thương nhân hoạt động kinh doanh tại chợ**

1. Thương nhân được giao sử dụng điểm kinh doanh tại chợ có quyền sử dụng điểm kinh doanh để thế chấp vay vốn kinh doanh tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

2. Thương nhân có thể thuê một hoặc nhiều điểm kinh doanh trên cơ sở hợp đồng ký kết với Ban quản lý chợ, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

3. Thương nhân có quyền sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng và phải thông báo cho Ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ. Thương nhân nhận sang nhượng, thuê lại điểm kinh doanh phải đảm bảo kinh doanh đúng ngành hàng, chấp hành đầy đủ về nộp thuế, phí, lệ phí chợ theo hướng dẫn của Ban quản lý chợ, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh và khai thác chợ.

4. Thương nhân có trách nhiệm ký hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh và thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng, thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản tiền theo hợp đồng.

5. Thương nhân kinh doanh tại các chợ phải thực hiện kinh doanh theo phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng, chấp hành Nội quy chợ, các điều kiện kinh doanh theo ngành hàng và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan.

**Điều 8. Hoạt động thu, chi tài chính**

Các khoản thu hoạt động chợ và quản lý, sử dụng các khoản thu chi ở chợ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ; Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị quyết số 31/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và các quy định của pháp luật hiện hành.

## Chương III
## NỘI QUY, THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC PHÊ DUYỆT NỘI QUY CHỢ

**Điều 9. Nội quy chợ**

1. Tất cả các chợ phải có Nội quy chợ để áp dụng trong phạm vi chợ. Ban quản lý chợ, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ xây dựng Nội quy chợ bao gồm các nội dung chính theo hướng dẫn tại Điều 10 của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ.

b) Quy định về hàng hoá, dịch vụ kinh doanh tại chợ.

c) Quy định về người đến giao dịch, mua bán tại chợ.

d) Quy định về bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy.

đ) Quy định về bảo đảm an ninh, trật tự tại chợ.

e) Quy định về bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.

g) Yêu cầu về xây dựng chợ văn minh thương mại.

h) Yêu cầu về tổ chức, tham gia các hoạt động văn hoá, xã hội tại chợ.

i) Quy định về xử lý các vi phạm tại chợ.

2. Ban quản lý chợ, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ xây dựng Nội quy chợ theo các nội dung được quy định tại Nội quy mẫu do Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) ban hành kèm theo Quyết định số 0772/2003/QĐ-BTM ngày 24 tháng 6 năm 2003, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nội quy chợ phải được niêm yết công khai, rõ ràng trong phạm vi chợ và phải được phổ biến đến mọi thương nhân kinh doanh tại chợ.

4. Mọi tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hoá và các dịch vụ trong phạm vi chợ đều phải chấp hành Nội quy chợ.

**Điều 10. Thẩm quyền phê duyệt Nội quy chợ**

1. Đối với chợ hạng 1, chợ đầu mối: Sở Công Thương xem xét, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Đối với chợ hạng 2, hạng 3: Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xem xét, thẩm định và phê duyệt.

**Điều 11. Thủ tục phê duyệt Nội quy chợ**

1. Đối với những chợ xây dựng mới: Trước 15 ngày kể từ ngày chợ đi vào hoạt động, Ban quản lý chợ, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Nội quy chợ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

2. Đối với những chợ đang thực hiện theo mẫu Nội quy cũ hoặc chợ đang hoạt động nhưng chưa có Nội quy hoạt động: Sau 30 ngày kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực, Ban quản lý chợ, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Nội quy chợ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

3. Hồ sơ đề nghị phê duyệt Nội quy chợ 01 bộ, bao gồm:

a) Đơn đề nghị phê duyệt Nội quy chợ (theo mẫu);

b) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện) hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền) của doanh nghiệp, hợp tác xã (trừ Ban quản lý chợ).

c) Bản dự thảo Nội quy chợ (theo mẫu).

4. Cách thức nộp hồ sơ: nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện.

5. Trong thời hạn 14 (mười bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định và quyết định phê duyệt Nội quy chợ. Trường hợp có góp ý nội dung Nội quy chợ, trong thời hạn 03 ngày làm việc bộ phận thẩm định hướng dẫn Ban quản lý, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ chỉnh sửa lại nội quy và nộp lại bộ phận một cửa.

## Chương IV
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan cấp tỉnh

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng mới, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển chợ cho từng giai đoạn trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt; căn cứ quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới chợ đã được phê duyệt, hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển chợ trên địa bàn tỉnh, đề xuất biện pháp đầu tư phát triển chợ trong từng giai đoạn theo quy hoạch đã được phê duyệt.

b) Tổ chức quản lý quy hoạch mạng lưới chợ theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thẩm định phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ, Nội quy chợ đối với chợ hạng 1 và chợ đầu mối của đơn vị kinh doanh khai thác chợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động quản lý chợ của các Ban quản lý chợ, hợp tác xã và doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

đ) Xây dựng đề án chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên phạm vi toàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý và phát triển chợ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan nghiên cứu đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư về phát triển và quản lý chợ; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn cho các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ bằng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách theo kế hoạch phát triển chợ đã được phê duyệt.

3. Sở Tài chính

Hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho việc chuyển đổi các Ban quản lý chợ (đối với các hạng chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư) sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ; cơ chế tài chính áp dụng cho Ban quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia kinh doanh khai thác và quản lý chợ.

4. Sở Nội vụ

Hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức thuộc Ban quản lý chợ khi chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

5. Sở Xây dựng

Hướng dẫn về hoạt động đầu tư xây dựng chợ đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCVN 9211:2012 Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế (ban hành theo Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ).

6. Sở Y tế

Phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành có liên quan và đơn vị quản lý chợ kiểm tra, hướng dẫn công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tại chợ.

7. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và đơn vị quản lý chợ kiểm tra, hướng dẫn công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy và chữa cháy tại chợ.

8. Liên minh hợp tác xã tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến trong khu vực kinh tế tập thể về các quy định, chính sách phát triển mô hình hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ; hỗ trợ hợp tác xã kinh doanh và quản lý chợ hoạt động hiệu quả.

**Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân huyện, thị xã, thành phố**

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý chợ theo thẩm quyền được phân cấp; phối hợp với các sở, ngành trong công tác xây dựng, rà soát và bổ sung quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn; thực hiện công tác giải tỏa các chợ tự phát, chợ không nằm trong quy hoạch, các tụ điểm buôn bán không đúng quy định.

2. Phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ đối với chợ hạng 2, hạng 3.

3. Tổ chức thực hiện việc chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đối với chợ hạng 2, hạng 3 trên địa bàn theo quy định.

4. Định kỳ 06 tháng, 01 năm, báo cáo tình hình đầu tư các dự án về chợ, tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ trên địa bàn về Sở Công Thương để sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động chợ trên địa bàn, đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp trong quản lý và phát triển chợ.

**Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn**

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý chợ theo thẩm quyền được phân cấp; tổ chức phổ biến, tuyên truyền vận động Nhân dân không tham gia buôn bán tại các chợ tự phát, không buôn bán kinh doanh tại các tụ điểm kinh doanh không đúng quy định và buôn bán hàng rong trên địa bàn gây cản trở giao thông, ảnh hưởng mỹ quan.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm tra, xử lý theo quy định đối với các hành vi vi phạm pháp luật tại các chợ.

**Điều 15. Điều khoản thi hành**

1. Sở Công Thương chủ trì phối hợp các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các nội dung liên quan đến quản lý và phát triển chợ chưa nêu trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định khác hiện hành. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Thành Nghiệp**

# PHỤ LỤC

*(Ban hành kèm theo quyết định số 23 /2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

## MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT NỘI QUY CHỢ

Tên cấp quản lý trực tiếp (nếu có)
**Tên đơn vị kinh doanh khai thác và quản lý chợ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**
**Phê duyệt Nội quy chợ…..(tên chợ)…..**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng
(UBND cấp huyện)

Tên Ban Quản lý chợ/doanh nghiệp, cá nhân quản lý chợ:……

Trụ sở giao dịch:……

Điện thoại liên hệ:……Fax:……..

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:…… Do:…….

…… cấp ngày:……...

Chợ đi vào hoạt động ngày:……...

Có diện tích kinh doanh:…… Số điểm kinh doanh:…….

Đề nghị Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng (UBND cấp huyện) xem xét, phê duyệt Nội quy chợ……(tên chợ)…, địa chỉ:…...(ghi rõ khóm/ấp, xã/phường/thị trấn, huyện/thị/thành phố) theo quy định tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

Đơn vị xin cam đoan thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP nêu trên và các văn bản có liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

***Hồ sơ kèm theo:***
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện) hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền);
- Dự thảo Nội quy chợ;

……, ngày…..tháng……năm 20…
Đơn vị quản lý – khai thác chợ
Thủ trưởng

*(ký tên, đóng dấu)*